

Số: /BC-UBND

Sơn La, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và Kế hoạch số 289/KH-TTTP ngày 04/02/2026 của Thanh tra Chính phủ về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2025; Quyết định số 166/QĐ-TTTP ngày 13/3/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Bộ Chỉ số đánh giá và tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La báo cáo kết quả tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) tại địa phương từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sơn La là tỉnh miền núi phía Tây Bắc của Việt Nam, có diện tích tự nhiên 14.108,89 km²; có 274,065 km đường biên giới giáp với tỉnh Hòa Phấn và Luông Pha Bông, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; dân số trên 1,4 triệu người với 12 dân tộc. Thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, từ ngày 01/7/2025, tỉnh Sơn La còn 75 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 67 xã và 08 phường). Với đặc điểm là tỉnh miền núi cao, địa bàn rộng, giao thông còn khó khăn, dân cư phân bố không đồng đều, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số lớn, Sơn La có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh và đối ngoại khu vực Tây Bắc; đồng thời còn nhiều khó khăn, thách thức trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh và nâng cao đời sống nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân cùng với sự cố gắng, nỗ lực của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và nhân dân, công tác PCTN trên địa bàn tỉnh Sơn La đã có nhiều tiến triển tích cực và đã đạt được những kết quả quan trọng: Tỉnh đã chú trọng triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng "từ sớm, từ xa; lấy phòng ngừa là chính với tầm nhìn lâu dài. Đặc biệt, Tỉnh chú trọng trong việc đẩy mạnh chuyển đổi số, công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường giao diện trên hệ thống phần mềm, giảm thiểu việc tiếp xúc trực tiếp giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước, qua đó hạn chế phát sinh tiêu cực, nhũng nhiễu; các cấp, các ngành đã tập trung chỉ đạo việc ban hành các văn bản nhằm cụ thể hoá các quy định của pháp luật về

PCTN để tổ chức thực hiện hiệu quả, đồng bộ Luật Phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh; Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nội bộ được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm; kịp thời phát hiện và chấn chỉnh sai phạm ngay từ cơ sở. Đồng thời, Tỉnh quan tâm hoàn thiện cơ chế, quy trình quản lý, “lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là thước đo cho hiệu quả quản lý của Nhà nước”; tăng cường kiểm soát quyền lực trong hoạt động công vụ; thực hiện nghiêm túc việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực thi công vụ, góp phần phòng ngừa nguy cơ phát sinh tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ.

Bên cạnh những thuận lợi, công tác PCTN còn gặp khó khăn, thách thức đó là: Hoạt động thu hút đầu tư trên địa bàn nhìn chung còn khiêm tốn, số lượng dự án ít, quy mô chủ yếu nhỏ, chưa hình thành các công trình, dự án có vai trò dẫn dắt, tạo sức lan tỏa cho tăng trưởng. Với đặc thù là tỉnh miền núi, điều kiện kết cấu hạ tầng, khả năng kết nối và hấp thụ nguồn lực còn nhiều hạn chế, dẫn đến chưa phát triển được các khu kinh tế, vùng động lực mang tính tập trung. Cùng với đó, thị trường bất động sản phát triển chậm, thanh khoản thấp; hoạt động khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản chủ yếu phân tán, quy mô nhỏ, chưa hình thành chuỗi giá trị bền vững. Lưu thông hàng hóa còn gặp khó khăn, phạm vi thị trường tiêu thụ hẹp, thiếu các doanh nghiệp đầu mối và sự liên kết hiệu quả giữa các khâu sản xuất – tiêu thụ. Trong bối cảnh quy mô nền kinh tế còn nhỏ, các hoạt động đầu tư, kinh doanh chưa phát triển mạnh và thiếu các khu vực tập trung có giá trị lớn, nguy cơ phát sinh tham nhũng trong các lĩnh vực như đất đai, bất động sản, tài nguyên ở mức không cao; tuy nhiên vẫn cần tiếp tục tăng cường quản lý, giám sát nhằm chủ động phòng ngừa, hạn chế rủi ro ngay từ sớm. Mặt khác, việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sáp nhập một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã từ ngày 01/7/2025 đã phát sinh một số khó khăn như: tổ chức bộ máy mới đang trong quá trình kiện toàn, chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị còn có nội dung chồng chéo, cần tiếp tục hoàn thiện; khối lượng công việc tăng, phạm vi quản lý rộng hơn, nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; một bộ phận cán bộ, công chức dôi dư, phải bố trí, sắp xếp lại nên ảnh hưởng đến tâm lý, chất lượng thực thi công vụ. Cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, trang thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin ở một số nơi còn thiếu, chưa đồng bộ; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý, điều hành và công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, đồng thời phát sinh vướng mắc trong quản lý đất đai, hồ sơ, dữ liệu và điều chỉnh giấy tờ hành chính của người dân.

Việc đánh giá công tác PCTN đối với tỉnh Sơn La là một nhiệm vụ quan trọng của hoạt động quản lý nhà nước về PCTN. Qua đó, đánh giá được hiệu quả của việc triển khai thực hiện công tác PCTN hàng năm, đồng thời xác định được những khâu triển khai tốt, những điểm mạnh, hạn chế trong thực hiện, giúp định hướng, điều chỉnh công tác PCTN trong thời gian tiếp theo sát, đúng và hiệu quả.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN

Trên cơ sở các tiêu chí của Bộ chỉ số đánh giá công tác PCTN năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-TTCP ngày 13/3/2026 của Thanh tra Chính phủ, ngày 24/3/2026 Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đã ban hành Kế hoạch số 68/KH-UBND về triển khai đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2025; ban hành Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 về việc thành lập Tổ đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2025 do một đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng, các thành viên là Lãnh đạo của các sở có liên quan, trong đó giao Thanh tra tỉnh là cơ quan thường trực làm đầu mối chủ trì công tác đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2025.

Trong quá trình triển khai, Bộ phận Thường trực của Tổ đánh giá công tác PCTN đã ban hành 09 văn bản¹ xây dựng kế hoạch, thành lập Tổ đánh giá và hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện; các đơn vị tham gia đánh giá đã tập trung cao trong việc thu thập, tổng hợp số liệu, tài liệu kiểm chứng phục vụ công tác đánh giá, cơ bản đảm bảo tiến độ theo kế hoạch của UBND tỉnh và Thanh tra Chính phủ đã đề ra.

Đối chiếu các tiêu chí của Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2025 của Thanh tra Chính phủ, điểm đánh giá công tác PCTN năm 2025 đối với UBND tỉnh và 14 đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh đạt 75,02/100 điểm, cụ thể như sau:

1. Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN; việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN:

1.1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN

Thực hiện các quy định pháp luật về PCTN, chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản đề triển khai, chỉ đạo, thực hiện trên địa bàn tỉnh bám sát các nhiệm vụ PCTN đặt ra và yêu cầu thực tế của địa phương, kết quả cụ thể:

1.1. Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN năm 2025 (*Mục A.1.1*) đạt 1/1 điểm:

¹ Các văn bản về xây dựng kế hoạch, thành lập Tổ đánh giá: Công văn số 622/TTr-NV2 ngày 18/3/2026 của Thanh tra tỉnh về việc cho ý kiến vào dự thảo kế hoạch và cử công chức tham gia Tổ đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2025; Tờ trình số 679/TTr-TTr ngày 23/3/2026 của Thanh tra tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2025; Tờ trình số 717/TTr-TTr ngày 25/3/2026 về việc thẩm định dự thảo Quyết định thành lập Tổ đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2025; Tờ trình số 736/TTr-TTr ngày 27/3/2026 của Thanh tra tỉnh về việc ban hành Quyết định thành lập Tổ đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2025; Công văn số 853/SNV-TCCB ngày 26/3/2026 của Sở Nội vụ về việc thẩm định hồ sơ thành lập Tổ đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2025.

Các văn bản về phân công nhiệm vụ, hướng dẫn triển khai công tác đánh giá: Công văn số 01/UBND-TĐG ngày 27/3/2026 của Tổ đánh giá về việc phân công nhiệm vụ công tác đánh giá PCTN cấp tỉnh năm 2025; Công văn số 903/SNV-VP ngày 01/4/2026 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện công tác đánh giá và thu thập tài liệu kiểm chứng công tác PCTN về lĩnh vực nội vụ năm 2025; Công văn số 1357/STC-QLGTSC ngày 02/4/2026 của Sở Tài chính V/v báo cáo đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2025 theo bộ chỉ số đánh giá của TTCP; Công văn số 471/STP-THPBGDPL ngày 29/3/2026 của Sở Tư pháp về việc báo cáo đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2025 và cung cấp thông tin, tài liệu kiểm chứng phục vụ đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2025.

1.1.1. *Triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*: UBND tỉnh đã ban hành 04 văn bản triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực², đạt 0,2/0,2 điểm.

1.1.2. *Triển khai thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 về Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030*: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030, đạt 0,2/0,2 điểm.

1.1.3. *Triển khai thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án*: UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 3631/UBND-NC ngày 16/8/2024 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 26/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, đạt 0,2/0,2 điểm.

1.1.4. *Triển khai thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và PCTNTC trong hoạt động kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán*: UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 3668/UBND-NC ngày 19/8/2024 về việc tham mưu triển khai Công văn số 626/TTg-V.I ngày 16/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ, đạt 0,2/0,2 điểm.

1.1.5. *Triển khai thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong công tác xây dựng pháp luật*: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 14/3/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 13/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật, đạt 0,2/0,2 điểm.

1.2. Đánh giá việc ban hành kế hoạch PCTN năm 2025 (*Mục A.1.2*), đạt 1/1 điểm: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 02/01/2025 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025.

1.3. Nội dung Kế hoạch năm 2025 (*Mục 1.3*), đạt 3/3 điểm:

² Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh về triển khai Kế hoạch số 285-KH/TU ngày 02/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Công văn số 1236/UBND-TH ngày 26/3/2025 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 17/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phòng, chống lãng phí, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; Công văn số 1662/UBND-NC ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh v/v triển khai công văn số 1031/VPCP-V.I ngày 28/3/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 4695/UBND-NC ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh V/v triển khai Công văn số 3978/VPCP-V.I của Văn phòng Chính phủ.

1.3.1. Về thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về PCTN: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 17/6/2025 về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Kế hoạch số 342-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 6190/UBND-NC ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, LP, TC, đạt 0,5/0,5 điểm.

1.3.2. Về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN: UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch và có báo cáo về việc thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025³, đạt 0,5/0,5 điểm.

1.3.3. Về xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN: UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch về xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN năm 2025⁴, đạt 0,5/0,5 điểm.

1.3.4. Về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN: UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch và có báo cáo về việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025⁵, đạt 0,5/0,5 điểm.

1.3.5. Về kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN: UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch và có báo cáo về việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2025⁶, đạt 0,5/0,5 điểm.

1.3.6. Về kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch PCTN năm 2025: UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch, trong đó có nội dung về kiểm tra, đánh giá

³ Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (tại điểm 5 mục II, điểm 1 mục III Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh về thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025); Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 21/01/2026 của UBND tỉnh Sơn La về kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2025 (kỳ Báo cáo tròn năm).

⁴ Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 10/01/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện công tác pháp chế năm 2025; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 10/01/2025 của UBND tỉnh v/v thực hiện công tác trợ giúp pháp lý năm 2025.

⁵ Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 09/01/2025 Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025; Nội dung kế hoạch: Nêu tại điểm 5 Mục II của Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 02/01/2025 của UBND tỉnh Sơn La về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025; Báo cáo số 01/BC-HĐPH ngày 12/01/2026 của HĐPBGDPL về kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025; nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện năm 2026.

⁶ Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh về thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2025; Nội dung: nêu tại Mục II Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh về thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2025; Báo cáo số 989/BC-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La về tổ chức thi hành pháp luật năm 2025 tại tỉnh Sơn La.

việc thực hiện kế hoạch PCTN năm 2025; có báo cáo về kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch PCTN năm 2025⁷, đạt 0,5/0,5 điểm.

1.2. Đánh giá việc tổ chức thực hiện kế hoạch PCTN năm 2025

UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch và báo cáo kết quả việc tổ chức thực hiện kế hoạch PCTN năm 2025; 14/14 đơn vị thuộc quản lý của UBND tỉnh đã bám sát các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh để triển khai thực hiện kế hoạch PCTN năm 2025, kết quả như sau:

2.1. Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN năm 2025 (*mục A.2.1*), đạt 4/4 điểm: 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc đã ban hành kế hoạch, văn bản triển khai và Báo cáo kết quả việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN.

2.1.1. *Ban hành kế hoạch*: UBND tỉnh và 14/14 đơn vị thuộc quản lý của UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2025⁸, đạt 1/1 điểm.

2.1.2. *Kết quả thực hiện*: UBND tỉnh và 14/14 đơn vị thuộc quản lý của UBND tỉnh đã thực hiện đảm bảo kế hoạch và có báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2025⁹, đạt 3/3 điểm.

2.2. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN năm 2025 (*mục A.2.2*): 100% cơ quan đã ban hành kế hoạch triển khai và có báo cáo kết quả việc thực hiện về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, đạt 4/4 điểm:

2.2.1. *Ban hành kế hoạch*: UBND tỉnh và 14/14 đơn vị thuộc quản lý của UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN năm 2025¹⁰, đạt 1/1 điểm.

2.2.2. *Kết quả thực hiện*: UBND tỉnh và 14/14 đơn vị thuộc quản lý của UBND tỉnh đã thực hiện đảm bảo kế hoạch và có báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN năm 2025¹¹, đạt 3/3 điểm.

⁷ Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 12/01/2025 của UBND tỉnh Sơn La về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025; Nội dung kế hoạch tại điểm 5 Mục II của Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 02/01/2025 của UBND tỉnh Sơn La về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025. Báo cáo số 1014/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La Kết quả công tác thanh tra Quý IV và năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

⁸ Tài liệu kiểm chứng: Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc được cập nhật tại Phụ lục 4.

⁹ Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc được cập nhật tại Phụ lục 4.

¹⁰ Tài liệu kiểm chứng: Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN năm 2025 của UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc được cập nhật tại Phụ lục 4.

¹¹ Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo kết quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN năm 2025 của UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc được cập nhật tại Phụ lục 4.

2.3. Thực hiện việc kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN (*mục A.2.3*), đạt 1/1 điểm: UBND tỉnh và 14/14 đơn vị thuộc quản lý của UBND tỉnh đã ban hành, thực hiện đảm bảo kế hoạch và có báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN năm 2025¹².

2.4. Tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (*mục A.2.4*) đạt 3/3 điểm: từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025, UBND tỉnh đã ban hành văn bản Thông báo lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh (12/12 tháng) tại Trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh định kỳ vào ngày 25 hằng tháng (*nếu ngày 25 hằng tháng trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ thì Ban tiếp công dân tỉnh có thông báo thay đổi thời gian cụ thể*); việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh được mở sổ, ghi chép đầy đủ nội dung tiếp theo quy định¹³.

2.5. Tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân của Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (*mục A.2.5*), đạt 2/2 điểm: trong năm 2025, Người đứng đầu của 14/14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện tiếp dân đầy đủ theo quy định tại Khoản 2, Điều 18 Luật Tiếp công dân¹⁴.

2.6. Việc chỉ đạo của Chủ tịch UBND cấp tỉnh xử lý tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân về tham nhũng; kiến nghị, đề nghị bảo vệ người tố cáo tham nhũng (*mục A.2.7*), đạt 1/1 điểm: Chủ tịch UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị có liên quan xem xét, tham mưu, xử lý các kiến nghị, phản ánh của công dân đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật¹⁵.

1.3. Việc tổ chức cấp tỉnh; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cấp tỉnh bị xử lý do để xảy ra tham nhũng, tiêu cực

Trong kỳ đánh giá, tỉnh Sơn La không có tổ chức cấp tỉnh bị xử lý kỷ luật do tham nhũng, tiêu cực và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cấp tỉnh bị xử lý do để xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

¹² Tài liệu kiểm chứng: Kế hoạch về thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2025. Báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật năm 2025 của UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc được cập nhật tại Phụ lục 4.

¹³ Tài liệu kiểm chứng được cập nhật chi tiết tại Phụ lục 4, gồm: Lịch Tiếp công dân; Sổ Tiếp công dân; 12 Thông báo về kết quả tiếp công dân; Báo cáo số 1015/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh về Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo Quý IV/2025 và năm 2025.

¹⁴ Tài liệu kiểm chứng: Người đứng đầu của 14/14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp Tỉnh thực hiện tiếp công dân năm 2025 được cập nhật chi tiết tại Phụ lục 4.

¹⁵ Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Tổ công tác xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh đồng người, vượt cấp trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai mô hình tiếp công dân trực tuyến của tỉnh Sơn La; Công văn số 3525/UBND-NC ngày 03/7/2025; Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp, Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Báo cáo số 1015/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo Quý IV/2025 và năm 2025.

Tự đánh giá đạt: 20/20 điểm

2. Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước

2.1.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 trong một số lĩnh vực (*mục B.1.1*), đạt 6/6 điểm.

14/14 đơn vị thuộc UBND tỉnh quản lý đã thực hiện công khai đầy đủ 05 nội dung theo quy định tại Điều 10 của Luật Phòng, chống tham nhũng 2018¹⁶, gồm các nội dung sau:

2.1.1.1. *Kết quả thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính (mục B.1.1.1)*, đạt 2/2 điểm: 14/14 đơn vị đã thực hiện công khai, minh bạch về thủ tục hành chính trên cổng Dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html> theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 và công khai trên phần mềm quản lý văn bản, trên Trang thông tin điện tử của từng đơn vị và được niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan và Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh.

2.1.1.2. *Kết quả thực hiện công khai, minh bạch quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn (mục B.1.1.2)*, đạt 1/1 điểm: 14/14 đơn vị đã ban hành Quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của công chức, viên chức, người lao động hoặc Quy chế văn hóa công sở và thực hiện công khai quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trên hệ thống VNPT và trên Cổng thông tin điện tử, các cuộc họp của cơ quan, đơn vị¹⁷.

2.1.1.3. *Kết quả thực hiện công khai, minh bạch tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức (mục B.1.1.3)*, đạt 1/1 điểm: công tác tổ chức cán bộ (tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển công chức, viên chức) của 14/14 đơn vị được thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương và của tỉnh; việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, tuyển dụng bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức, năm 2025; thực hiện công khai trên hệ thống VNPT, trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị và trên cuộc họp của cơ quan, đơn vị¹⁸.

2.1.1.4. *Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về ngân sách Nhà nước (mục B.1.1.4)*, đạt 1/1 điểm:

- Đối với ngân sách tỉnh (*Sở Tài chính được giao quản lý theo chức năng nhiệm vụ*) đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử: sotaichinh.sonla.gov.vn.

¹⁶ Tài liệu kiểm chứng được nêu chi tiết tại Phụ lục 4.

¹⁷ Tài liệu kiểm chứng được nêu chi tiết tại Phụ lục 4.

¹⁸ Tài liệu kiểm chứng được nêu chi tiết tại Phụ lục 4.

- Về ngân sách địa phương: Thực hiện công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 và Công khai quyết toán ngân sách địa phương năm 2024¹⁹.

- Đối với các sở, ban, ngành: Tổng số 14/14 đơn vị, đã thực hiện công khai dự toán ngân sách năm 2025 và công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 theo quy định.

2.1.1.5. *Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tài sản công (mục B.1.1.5)*, đạt 1/1 điểm: 14/14 đơn vị thuộc UBND tỉnh quản lý đã thực hiện công khai, minh bạch về quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định²⁰:

- Về xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công: các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường được giao quản lý, sử dụng tài sản công đã ban hành quy chế sử dụng tài sản theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Công tác lập và quản lý hồ sơ tài sản công: Qua theo dõi và tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường đã quan tâm chỉ đạo triển khai việc lập hồ sơ quản lý tài sản theo quy định; danh mục tài sản được đầu tư, mua sắm năm 2025 đã được các đơn vị lập hồ sơ quản lý; tài sản hình thành đã được các cơ quan, đơn vị rà soát, hoàn thiện danh mục hồ sơ lưu trữ theo quy định.

- Công tác hạch toán tài sản công: các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường được thực hiện hạch toán, mở sổ sách theo dõi đầy đủ về hiện vật, giá trị và thực hiện chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định theo quy định.

- Việc thực hiện chính sách pháp luật đối với các nội dung khác mà theo quy định phải công khai, minh bạch: các đơn vị, địa phương đã thực hiện công khai đầy đủ các nội dung khác phải công khai, minh bạch theo quy định Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 trên các trang điện tử của tỉnh, đơn vị.

2.1.2. *Kết quả cải cách hành chính PAR 2025 (mục B.1.2)*, đạt 1/1 điểm.

Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo báo cáo kết quả tự chấm điểm²¹, giải trình và đưa tài liệu kiểm chứng lên Phần mềm quản lý chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính các cấp. Theo đó, kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh là 64,4706/66,5 điểm (*Tổng điểm: 100 điểm; trong đó: 32 điểm điều tra XHH; Tiêu chí 1.7- Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ*

¹⁹ Quyết định số 2839/QĐ-UBND ngày 28/12/2024 của UBND tỉnh công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025; Quyết định số 2394/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 của UBND tỉnh về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024.

²⁰ UBND tỉnh: Báo cáo số 18/BC-UBND ngày 14/01/2025 của UBND tỉnh về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2024; Công văn số 5345/UBND-TH ngày 18/9/2025, Công văn số 5925/UBND-TH ngày 12/10/2025, Công văn số 5958/UBND-TH ngày 13/10/2025, Công văn số 6228/UBND-TH ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, phường các nội dung về quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý đảm bảo theo đúng quy định; các đơn vị có tài liệu kiểm chứng nêu chi tiết tại Phụ lục 4.

²¹ Quyết định số 3266/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh về việc công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; Báo cáo số 1012/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính năm 2025; nhiệm vụ trọng tâm năm 2026.

giao là 1,5 điểm: không thực hiện tự đánh giá, chấm điểm. Như vậy thực hiện đánh giá với tổng điểm tối đa là $= 100 - 32 - 1,5 = 66,5$ điểm).

Tại thời điểm báo cáo Bộ Nội vụ chưa công bố kết quả Chỉ số CCHC của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*PAR INDEX 2025*), do đó tạm thời thực hiện chấm điểm nội dung này đạt 1/1 điểm.

2.1.3. Kết quả chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) (*mục B.1.3*), đạt 1/1 điểm: Năm 2025, 14/14 đơn vị đã thực hiện chuyển đổi số. Tại thời điểm báo cáo chưa có kết quả công bố chuyển đổi số cấp tỉnh năm 2025, dự kiến trong tháng 7/2026 Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ công bố kết quả. Kết quả thẩm định tự đánh giá chấm điểm tỉnh Sơn La.

2.1.4. Kết quả thực Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 (*mục B.1.4*), đạt 1/1 điểm.

Thực hiện Quyết định số 2006/QĐ-NHNN ngày 17/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025. Năm 2025 tỉnh Sơn La đã ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo và báo cáo các nội dung phát triển thanh toán không dùng tiền mặt vào các đề án, dự án, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương²², Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Sơn La (*nay là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Khu vực 3*) đã báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2025 (*Báo cáo số 2262/BC-KV3 ngày 12/12/2025*).

2.1.5. Kết quả thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn (*mục B.1.5*), đạt 2/2 điểm:

2.1.5.1. *Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện (mục B.1.5.1)*, đạt 1/1 điểm²³: 14/14 đơn vị đã ban hành Kế hoạch kiểm tra theo thẩm quyền, kiểm tra việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn về quản lý tài chính ngân sách, quản lý tài sản công. Công tác thanh tra, kiểm tra được triển khai thực hiện thường xuyên, nhằm bảo đảm cho việc sử dụng tiền, tài sản nhà nước đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đảm bảo việc phân bổ, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo hướng chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, ngăn chặn, phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các biểu hiện, hành vi tham nhũng, lãng phí, gây thất thoát tiền, tài sản nhà nước.

2.1.5.2. *Kết quả thực hiện (mục B.1.5.2)*, đạt 1/1 điểm²⁴: 14/14 đơn vị đã thực hiện ban hành theo thẩm quyền về quy định chế độ, định mức, tiêu chuẩn về quản

²² Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 02/01/2025 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 (tại điểm 2, phần II của Kế hoạch có nội dung triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; Báo cáo số 1016/BC-UBND ngày 19/12/2025 về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý IV/2025 và năm 2025; nhiệm vụ, giải pháp năm 2026 (tại điểm đ mục 2 phần I của Báo cáo có nội dung kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt).

²³ Tài liệu kiểm chứng nêu chi tiết tại Phụ lục 4.

²⁴ Tài liệu kiểm chứng nêu chi tiết tại Phụ lục 4.

lý tài chính ngân sách, quản lý tài sản công được công khai tại Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý tài sản công; thường xuyên chủ động rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành mới các định mức, chế độ, tiêu chuẩn; đôn đốc thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của nhà nước trong quản lý, sử dụng vốn ngân sách, quản lý mua sắm, sử dụng tài sản công, chế độ hội họp, chi tiêu nội bộ, chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

Các cơ chế, chính sách được ban hành, thực hiện định mức, chế độ tiêu chuẩn cơ bản phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo kiên quyết về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tiền vốn, tài sản nhà nước.

2.1.6. Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích (mục B.1.6), đạt 2/3 điểm.

2.1.6.1. Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện rà soát XDLI trong nội bộ (mục B.1.6.1), đạt 1/1 điểm²⁵: có 14/14 đơn vị đã ban hành Kế hoạch thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định tại Điều 23 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

2.1.6.2. Kết quả thực hiện rà soát XDLI trong nội bộ (mục B.1.6.2), đạt 1/1 điểm²⁶: có 14/14 đơn vị đã có báo cáo kết quả triển khai kiểm soát xung đột lợi ích năm 2025.

2.1.6.3. Kết quả giải quyết xung đột lợi ích của cả tỉnh (mục B.1.6.3), đạt 0/1 điểm: trong năm 2025 không giải quyết vụ nào có liên quan đến xung đột lợi ích.

2.1.7. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức (mục B.1.7), đạt 2/2 điểm²⁷.

2.1.7.1. Việc ban hành kế hoạch (mục B.1.7.1), đạt 1/1 điểm: 14/14 đơn vị có ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2025.

2.1.7.2. Kết quả thực hiện (mục B.1.7.2), đạt 1/1 điểm: 14/14 đơn vị có báo cáo kết quả việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2025.

2.1.8. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử (mục B.1.8), đạt 1/1 điểm: 14/14 đơn vị đã thực hiện nghiêm quy định Quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của công chức, viên chức, người lao động hoặc Quy chế văn hóa công sở đã ban hành và có báo cáo kết quả việc thực hiện quy tắc ứng xử theo quy định²⁸.

²⁵ Tài liệu kiểm chứng nêu chi tiết tại Phụ lục 4.

²⁶ Tài liệu kiểm chứng nêu chi tiết tại Phụ lục 4.

²⁷ Tài liệu kiểm chứng nêu chi tiết tại Phụ lục 4.

²⁸ Tài liệu kiểm chứng nêu chi tiết tại Phụ lục 4.

2.1.9. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập TSTN (mục B.1.9), đạt 5/5 điểm:

2.1.9.1. Ban hành kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai TSTN (mục B.1.9.1), đạt 1/1 điểm: 14/14 đơn vị thuộc UBND tỉnh quản lý đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện việc kê khai, công khai, nộp bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định²⁹.

2.1.9.2. Kết quả kê khai, công khai bản kê khai TSTN (mục B.1.9.2), đạt 1/1 điểm: 14/14 đơn vị thuộc UBND tỉnh quản lý đã thực hiện và báo cáo kết quả việc kê khai, công khai, nộp bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định³⁰.

2.1.9.3. Việc ban hành, phê duyệt kế hoạch xác minh TSTN (mục B.1.9.3), đạt 1/1 điểm: Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ tại Công văn số 2488/TTCPC.IV ngày 29/11/2024 của Thanh tra Chính phủ về việc định hướng xác minh tài sản, thu nhập năm 2025; Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 11/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt nội dung kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025, số lượng cơ quan, đơn vị được xác minh: 10/46 đơn vị, chiếm 21,7% tổng số cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương³¹. Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định số 13/QĐ-TTr ngày 19/02/2025 của Thanh tra tỉnh về việc xác minh tài sản, thu nhập và thành lập Tổ xác minh tài sản, thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025; Kế hoạch số 33/KH-TTr ngày 16/01/2025 của Thanh tra tỉnh Sơn La xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 và đã tổ chức bốc thăm lựa chọn ngẫu nhiên số người được xác minh tài sản, thu nhập năm 2024; thành lập Tổ xác minh tài sản, thu nhập đối với 74/604 người có nghĩa vụ kê khai công tác tại 10 đơn vị³².

2.1.9.4. Kết quả xác minh TSTN (mục B.1.9.4), đạt 2/2 điểm: tại Báo cáo ngày 11/4/2025 báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 đã chỉ ra một số tồn tại, thiếu sót trong việc kê khai tài sản thu nhập, không có trường hợp kê khai không trung thực³³.

²⁹ Tài liệu kiểm chứng nêu chi tiết tại Phụ lục 4.

³⁰ Tài liệu kiểm chứng nêu chi tiết tại Phụ lục 4.

³¹ Các đơn vị được xác minh: Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, sở Giao thông vận tải, Sở Công thương, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh, UBND thị xã Mộc Châu, UBND thành phố Sơn La.

³² Có 10 đơn vị được xác minh gồm: Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, sở Giao thông vận tải, Sở Công thương, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh, UBND thị xã Mộc Châu, UBND thành phố Sơn La.

³³ Kết luận xác minh TSTN tại 08 đơn vị, gồm: Kết luận số 224/KL-TTr ngày 15/4/2025 của Thanh tra tỉnh về việc xác minh tài sản, thu nhập đối với 02 người thuộc UBND thị xã Mộc Châu. Kết luận số 25/KL-TTr ngày 15/4/2025 của Thanh tra tỉnh về việc xác minh tài sản, thu nhập đối với 03 người thuộc Sở Tài chính. Kết luận số 226/KL-TTr ngày 15/4/2025 của Thanh tra tỉnh về việc xác minh tài sản, thu nhập đối với 02 người thuộc UBND thành phố Sơn La. Kết luận số 227/KL-TTr ngày 15/4/2025 của Thanh tra tỉnh về việc xác minh tài sản, thu nhập đối với 02 người thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh. Kết luận số 228/KL-TTr ngày 15/4/2025 của Thanh tra tỉnh về việc xác minh tài sản, thu

2.1.10. Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ (mục B.1.10), đạt 2/5 điểm.

2.1.10.1. Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ (mục B.1.10.1), đạt 1/1 điểm: UBND tỉnh Sơn La đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc³⁴.

2.1.10.2. Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp (mục B.1.10.2), đạt 1/1 điểm: Năm 2025 có 01 vụ việc kiến nghị phản ánh và đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận, xử lý theo quy định³⁵.

2.1.10.3. Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10/CT-TTg (mục B.1.10.2), đạt 0/3 điểm: Năm 2025 không có trường hợp vi phạm Chỉ thị 10/CT-TTg.

Tự đánh giá đạt: 23/27 điểm

2.2. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước tại địa phương

Trong kỳ đánh giá, có 20 đơn vị doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước có trụ sở chính đóng trên địa bàn tỉnh Sơn La, gồm: Các Tổ chức hội 07 tổ chức (*Hiệp hội Du lịch, Hội Doanh nhân trẻ, Hội Doanh nhân cựu chiến binh, cựu quân nhân, Hội Cà phê Sơn La, Hiệp hội Thương mại - Điện máy, Hội Doanh nghiệp Phù Yên, Câu lạc bộ Nữ doanh nhân*); các Công ty đại chúng 03 đơn vị (*Công ty cổ phần mía đường Sơn La; Công ty cổ phần giống bò sữa Mộc Châu; Công ty cổ phần cấp nước Sơn La*); Tổ chức tín dụng 10 đơn vị (*Quyển tín dụng nhân dân liên phường xã Quyết Thắng; Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Nông trường Mộc Châu; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương, Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TMCP An Bình, Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Bắc Á, Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, Ngân hàng NN&PTNT*). Các đơn vị cơ bản đã bám sát các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh để triển khai tổ chức,

nhập đối với 20 người thuộc Sở Y tế. Kết luận số 229/KL-TTr ngày 17/4/2025 của Thanh tra tỉnh về việc xác minh tài sản, thu nhập đối với 36 người thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường). Kết luận số 230/KL-TTr ngày 15/4/2025 của Thanh tra tỉnh về việc xác minh tài sản, thu nhập đối với đối với 07 người thuộc Sở Xây dựng và sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng). Kết luận số 231/KL-TTr ngày 15/4/2025 của Thanh tra tỉnh về việc xác minh tài sản, thu nhập đối với đối với 02 người thuộc Sở Công thương.

³⁴ Ủy ban nhân dân tỉnh: Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 02/01/2025 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 (*tại Điểm 1, phần III của Kế hoạch có nội dung cần tập trung triển khai thực hiện Chỉ thị 10/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ*). Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh Kế hoạch tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

³⁵ Sở Nông Nghiệp và Môi trường: Có 01 vụ việc: Đơn phản ánh kiến nghị trên cổng dịch vụ công quốc gia của ông Đoàn Đình Dũng ngày 25/11/2025; Sở đã ban hành Phiếu chuyển đơn số 518/SNNMT-VP ngày 25/11/2025 chuyển đơn của ông Đoàn Đình Dũng đến Văn phòng Đăng ký đất đai để giải quyết; Văn phòng Đăng ký đất đai đã có Báo cáo số 1701/BC-VPĐKĐĐ ngày 26/11/2025 báo cáo về kết quả giải quyết đơn của ông Đoàn Đình Dũng, theo đó: Sau khi được hỗ trợ, hướng dẫn giải thích ông Đoàn Đình Dũng đã rút đơn.

thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng. Kết quả như sau:

2.2.1. UBND tỉnh đã ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước, đạt 1/1 điểm: tại mục 8, phần II và mục 2, phần III của Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 02/01/2025 của UBND tỉnh - Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước: Giao nhiệm vụ cho Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2.2.2. Kết quả thực hiện pháp luật về PCTN của doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước, đạt 2/2 điểm: Trong năm 2025, Hiệp hội Doanh nghiệp và Ngân hàng nhà nước Khu vực 3 có văn bản báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng trong nội bộ³⁶.

Tự đánh giá đạt: 3/3 điểm

3. Đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng

3.1. Việc phát hiện hành vi tham nhũng

3.1.1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát (mục C.1.1) đạt 0,2/3 điểm.

- Công tác kiểm tra: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện 06 cuộc kiểm tra, qua kiểm tra không phát hiện hành vi có dấu hiệu tham nhũng³⁷.

- Công tác giám sát: năm 2025 Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh đã thực hiện 16 cuộc giám sát. Qua giám sát không phát hiện hành vi có dấu hiệu tham nhũng³⁸;

- Công tác thanh tra: năm 2025 toàn tỉnh thực hiện tổng 128 cuộc thanh tra. Qua thanh tra có 02/128 cuộc phát hiện có nội dung có dấu hiệu hành vi tham nhũng³⁹.

³⁶ Báo cáo số 16/BC-SBA ngày 31/3/2026 BCKQ PCTN 2025 của Hiệp hội DN về phối hợp cung cấp thông tin đánh giá phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2025.

³⁷ Công văn số 87-CV/UBKTTU ngày 17/4/2025 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

³⁸ Công văn số 448/MTTQ-BTT ngày 01/4/2026 Ủy ban MTTQ; Báo cáo số 479/BC-ĐĐBQH ngày 24/02/2026 ngày 24/02/2026; Thông báo số 480/TB-TTHĐND của Thường trực HĐND tỉnh về Kết quả hoạt động năm 2025.

³⁹ (1) Đoàn thanh tra theo Quyết định thanh tra số 195/QĐ-TTr ngày 14/8/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh Sơn La việc quản lý, sử dụng đất; việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước; việc chấp hành các quy định của pháp luật về hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội của Công ty TNHH Nông nghiệp Tô Hiệu - Sơn La; Kết luận thanh tra số 82/KL-TTr ngày 08/12/2025 việc quản lý, sử dụng đất; việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước; việc chấp hành các quy định của pháp luật về hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội của Công ty TNHH Nông nghiệp Tô Hiệu - Sơn La. Trong đó, tại mục III Phần IV của Kết luận, có 02 nội dung có dấu hiệu bất thường, Thanh tra tỉnh Sơn La kiến nghị và đã chuyển thông tin sang cơ quan Công an tỉnh Sơn La để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật theo quy định của Luật Thanh tra; vụ việc đang trong quá trình điều tra, giải quyết theo quy định của pháp luật. (2) Đoàn thanh tra theo Quyết định số 06/QĐ-TTr ngày 22/4/2025 của Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT Sơn La về việc thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường THPT Mường Lầm trong

3.1.2. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo (mục C.1.2), đạt 0/2 điểm: Năm 2025 không phát hiện, không có trường hợp xử lý hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo.

3.1.3. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra năm 2025 (mục C.1.3), đạt 7/7 điểm: số vụ án tham nhũng được khởi tố điều tra 06/06 vụ việc tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị điều tra tham nhũng⁴⁰.

Tự đánh giá đạt: 7,2/12 điểm

3.2. Việc xử lý tham nhũng

3.2.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra tham nhũng (mục C.2.1), đạt 2,5/5 điểm.

3.2.1.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức do để xảy ra tham nhũng (mục C.2.1.1): năm 2025 không có trường hợp xử lý, đạt 0/2,5 điểm.

3.2.1.2. Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi tham nhũng (mục C.2.1.2), năm 2025 có 03 trường hợp xử lý đạt 2,5/2,5 điểm: Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh xử lý kỷ luật 03 người của 02 đơn vị có liên quan đến tham nhũng⁴¹.

3.2.2. Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng (mục C.2.2), đạt 7,5/7,5 điểm:

3.2.2.1. Kết quả xử lý qua điều tra (mục C.2.2.1), đạt 2,5/2,5 điểm: Số người cơ quan điều tra đề nghị truy tố về hành vi tham nhũng/Tổng số người bị

việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục; việc quản lý, sử dụng tài sản công, ngân sách nhà nước và các nguồn thu khác; Kết luận số 08/KL-TTr ngày 30/6/2025 của Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thanh tra trách nhiệm hiệu trưởng trường THPT Mường Lầm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục; việc quản lý, sử dụng tài sản công, ngân sách nhà nước và các nguồn thu khác. Trong đó kết luận thu hồi số tiền sai phạm qua thanh tra xác định là 145,821 triệu đồng (trong đó: nộp NSNN: 30,411 triệu đồng; trả lại HS: 51,285 triệu đồng; hoàn nguồn: 8,605 triệu đồng; trả lại quỹ PHHS: 55,520 triệu đồng).

⁴⁰ Theo Công văn số 1226/CAT-TTr ngày 03/4/2026 của Công an tỉnh. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra 06/06 vụ, số người cơ quan điều tra đề nghị truy tố về hành vi tham nhũng/tổng số người bị cơ quan điều tra khởi tố trong các vụ án liên quan đến tham nhũng 10/10 bị can.

⁴¹ Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 78-QĐ/ĐU ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra phát hiện xử lý đối với đảng viên Vũ Công Thành thuộc Chi bộ cơ quan Văn phòng Đăng ký, Đảng bộ bộ phận Văn phòng Đăng ký đất đai có dấu hiệu vi phạm, hình thức cảnh cáo (Quyết định Số 140-QĐ/ĐU ngày 25/9/2025 của Đảng ủy Sở NN&MT).

Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành 02 quyết định thi hành kỷ luật đối với 02 công chức vi phạm, theo bản án của của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La: Quyết định số 868/QĐ-SNNMT ngày 23/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thi hành kỷ luật buộc thôi việc đối với công chức Đàm Văn Lợi - Kiểm lâm viên Hạt Kiểm lâm huyện Sốp Cộp (nay là hạt Kiểm lâm khu vực XI), Chi cục Kiểm lâm; Quyết định số 124/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 07/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai về việc thi hành kỷ luật buộc thôi việc đối với viên chức Lò Văn Quyển - Viên chức Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VIII, Văn phòng đăng ký đất đai.

cơ quan điều tra khởi tố trong các vụ án liên quan tham nhũng là 10/10 bị can⁴².

3.2.2.2. *Kết quả xử lý qua truy tố (mục C.2.2.2)*, đạt 2,5/2,5 điểm: Số người do Viện kiểm sát truy tố về hành vi tham nhũng/Tổng số người có hành vi tham nhũng bị cơ quan điều tra đề nghị truy tố về hành vi tham nhũng là 10/10 bị can⁴³.

3.2.2.3. *Kết quả xử lý qua xét xử (mục C.2.2.3)*, đạt 2,5/2,5 điểm: Số người do Tòa án kết tội phạm tham nhũng/Tổng số người do Viện kiểm sát truy tố về hành vi tham nhũng là 10/10 bị cáo⁴⁴.

3.2.3. *Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng (mục C.2.3)*, đạt 0/7,5 điểm.

3.2.3.1. *Hình thức khiển trách (mục C.2.3.1)*, đạt 0/2,5 điểm: Trong kỳ đánh giá có không có cá nhân là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách.

3.2.3.2. *Hình thức cảnh cáo (mục C.2.3.2)*, đạt 0/2,5 điểm. Trong kỳ đánh giá không có cá nhân là cấp phó của người đứng đầu của bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo.

3.2.3.3. *Hình thức cách chức (mục C.2.3.3)*, đạt 0/2,5 điểm. Trong kỳ đánh giá không có cá nhân là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị bị xử lý kỷ luật với hình thức cách chức.

Tự đánh giá đạt: 12,5/20 điểm

3.3. Kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN

3.3.1. *Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị: không có trường hợp xử lý, đạt 0/1 điểm.*

3.3.2. *Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (Điều 82, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP), đạt 1/1 điểm: Trong năm 2025 toàn tỉnh đã xử lý 01 người vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn⁴⁵.*

3.3.3. *Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền*

⁴² Theo Công văn số 1226/CAT-TTr ngày 03/4/2025 của Công an tỉnh: Số vụ án tham nhũng được khởi tố điều tra năm 2025 là 06 vụ; Số người cơ quan điều tra đề nghị truy tố về hành vi tham nhũng/Tổng số người bị cơ quan điều tra khởi tố trong các vụ án liên quan đến tham nhũng: 10/10 bị can.

⁴³ Số liệu theo Công văn số 434/VKS-P3 ngày 02/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh. Kết quả: Tổng số vụ án Viện kiểm sát truy tố năm 2025 là 08 vụ, 15 bị can (*Trong đó: Trong kỳ báo cáo là 06 vụ, 10 bị can; Kỳ trước chuyển sang truy tố năm 2025 là 02 vụ, 05 bị can*).

⁴⁴ Số liệu theo Công văn số 327/CV-TA ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh. Kết quả: Tổng số vụ án đã xét xử là 07 vụ, 13 bị cáo (*Trong đó: Trong kỳ báo cáo là 06 vụ, 10 bị cáo; Kỳ trước chuyển sang xét xử năm 2025 là 01 vụ, 03 bị cáo*); còn 01 vụ, 02 bị can đang chuẩn bị xét xử.

⁴⁵ Quyết định số 673/QĐ-SGDĐT ngày 31/7/2025 Về việc thành lập Hội đồng kỷ luật viên chức quản lý; Biên bản họp xử lý kỷ luật số 17/BB-SGDĐT ngày 07/8/2025 xử lý kỷ luật cá nhân viên chức quản lý sau kết luận thanh tra, kiểm tra đối với Trường THPT Mừng Lâm. Kết quả: thôi giữ chức vụ Hiệu trưởng đối với ông Đào Ngọc Lâm, bổ trí làm cấp phó tại đơn vị trực thuộc.

hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 83, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP), đạt 1/1 điểm: Trong năm 2025 đã xử lý 03 người vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan⁴⁶.

3.3.4. Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích (Điều 84, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP): trong năm không có trường hợp xử lý, đạt 0/1 điểm.

3.3.5. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác ích (khoản 2 Điều 94 Luật PCTN): trong năm không có trường hợp xử lý, đạt 0/1 điểm.

3.3.6. Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng (Điều 85 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP): trong năm không có trường hợp xử lý, đạt 0/1 điểm.

3.3.7. Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai tài sản tham nhũng (Điều 20 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP): trong năm không có trường hợp xử lý, đạt 0/1 điểm.

3.3.8. Kết quả xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát tài sản tham nhũng (Điều 21 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP): trong năm không có trường hợp xử lý, đạt 0/1 điểm.

Tự đánh giá đạt: 2/8 điểm

4. Đánh giá việc thu hồi tiền, tài sản tham nhũng

4.1. Đánh giá kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh

4.1.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, đạt 3/3 điểm: Trong năm 2025 đã thực hiện thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác thanh tra là 145,821 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100%⁴⁷.

4.1.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh, đạt 0/2 điểm: Trong năm 2025 không thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh.

Tự đánh giá đạt: 3/5 điểm

4.2. Đánh giá kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án

⁴⁶ (1) Quyết định số 190-QĐ/UBKTTU, ngày 26/02/2026 ký luật đồng chí Lò Thanh Sơn – Bí thư Chi bộ, Chi Cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ. (2) Quyết định số 191-QĐ/UBKTTU, ngày 26/02/2026 ký luật Đồng chí Phan Mạnh Hà – Phó Chi Cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ. (3) Quyết định số 189-QĐ/UBKTTU, ngày 26/02/2026 ký luật đồng chí Hà Mạnh Hùng - Phó Giám đốc Sở KH&CN.

⁴⁷ Căn cứ Kết luận số 08/KL-TTr ngày 30/6/2025 của Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thanh tra trách nhiệm hiệu trưởng trường THPT Mường Lầm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện thu hồi, nộp NSNN số tiền sai phạm qua thanh tra xác định là 145,821 triệu đồng (trong đó: nộp NSNN: 30,411 triệu đồng; trả lại HS: 51,285 triệu đồng; hoàn nguồn: 8,605 triệu đồng; trả lại quỹ PHHS: 55,520 triệu đồng), đạt tỷ lệ 100%.

4.2.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử⁴⁸, đạt 2,33/2,5 điểm.

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện qua công tác điều tra, truy tố, xét xử: 834,837 triệu đồng;

- Số tiền, tài sản đã thu hồi qua công tác điều tra, truy tố, xét xử: 777,514 triệu đồng.

4.2.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án⁴⁹, đạt 1,99/2,5 điểm:

- Tổng số tiền phải thu hồi (gồm cả số tiền những năm trước chưa thu hồi được): 17.563,647 triệu đồng.

- Số tiền đã thu hồi: 13.962,390 triệu đồng;

- Số tiền còn phải thu hồi: 3.601,25 triệu đồng.

Tự đánh giá đạt: 4,32/5 điểm

5. Điểm trừ công tác PCTN năm 2025

Trong kỳ đánh giá, tỉnh Sơn La không có điểm trừ do việc chậm nộp báo cáo kết quả tự đánh giá công tác PCTN hoặc tổ chức cấp tỉnh bị xử lý kỷ luật do tham nhũng, tiêu cực và Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cấp tỉnh bị xử lý do tham nhũng, tiêu cực năm 2025.

6. Điểm tự đánh giá công tác PCTN năm 2025

Căn cứ Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn do Thanh tra Chính phủ ban hành, UBND tỉnh Sơn La tự đánh giá năm 2025 đạt 75,02/100 điểm; tăng hơn so với năm 2024 là 3,69 điểm (*năm 2024 Thanh tra Chính phủ chấm tỉnh Sơn La đạt 71,33 điểm*).

(Chi tiết có các phụ lục kèm theo báo cáo)

III. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCTN NĂM 2025; KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỀ PCTN CỦA TỈNH

1. Kết quả đạt được

Năm 2025, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Ban chỉ đạo PCTN, LP, TC Trung ương, của tỉnh, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Đảng Ủy UBND tỉnh, công tác PCTN, LP, TC trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng cụ thể: triển khai kịp thời các Văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về công tác PCTN,

⁴⁸ Công văn số 1226/CAT-TTr ngày 3/4/2026 của Công an tỉnh: Kết quả thu hồi qua công tác điều tra 638,462/855,785 triệu đồng; Công văn số 314/VKS-P3 ngày 27/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh: Kết quả thu hồi tiền qua truy tố 720,191 triệu đồng/834,837 triệu đồng; Công văn số 327/CV-TA ngày 31/3/2026 của Toà án nhân dân tỉnh. Kết quả thu hồi tiền chiếm đoạt được phát hiện 777,514 triệu đồng/834,837 triệu đồng.

⁴⁹ Theo Báo cáo số 134/BC-THADS ngày 21/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La. Kết quả: Tổng số tiền phải thu hồi (gồm cả số tiền những năm trước chưa thu hồi được): 17.563,647 triệu đồng; Số tiền đã thu hồi: 13.962,390 triệu đồng; Số tiền còn phải thu hồi: 3.601,25 triệu đồng.

LP, TC; UBND tỉnh tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện thể chế; chỉ đạo thực hiện chế độ công khai, minh bạch về tài chính, ngân sách trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; quản lý tài sản công, nhất là đối với các cơ quan, đơn vị, các xã, phường thực hiện việc sáp nhập; tập trung thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực có nhiều dư luận xã hội quan tâm nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và phát hiện kịp thời các vi phạm, sai phạm. Phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh đã chuyển biến theo hướng đi vào chiều sâu, thể hiện rõ tính phòng ngừa “từ sớm, từ xa” trên các lĩnh vực như: phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực ngay từ khâu tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; công tác tổ chức cán bộ, trong công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; trong công tác kiểm tra, thanh tra, trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án,... Các hành vi tham nhũng đã được phát hiện và xử lý nghiêm phục vụ kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, Ban chỉ đạo PCTN, TC tỉnh,... qua đó góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong năm 2025 tiếp tục được triển khai đồng bộ, toàn diện, tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định về PCTN, TC được triển khai kịp thời, công tác tuyên truyền được đẩy mạnh; các giải pháp phòng ngừa được triển khai đồng bộ, hiệu quả, việc phát hiện xử lý tham nhũng được thực hiện quyết liệt; các vụ việc, vụ án liên quan đến tham nhũng được chỉ đạo điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh đã thể hiện rõ tinh thần kiên quyết đấu tranh, không có vùng cấm, không có ngoại lệ trong công tác phòng, chống tham nhũng. Bên cạnh đó, các cơ quan tiến hành tố tụng đã tăng cường phối hợp, bảo đảm xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, thu hồi tài sản tham nhũng đạt kết quả tích cực hơn.

2. Những khó khăn, vướng mắc chủ yếu

- Người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị chưa thật chủ động trong thực hiện các quy định về PCTN, TC nhất là việc tuyên truyền Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành; việc tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong nội bộ các cơ quan, tổ chức, đơn vị hiệu quả chưa cao.

- Một số nội dung trong triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể dẫn đến còn lúng túng trong triển khai thực hiện như: Việc PCTN, TC khu vực ngoài nhà nước, quản lý khai thác bản kê khai tài sản, thu nhập; Qua giám sát, kiểm tra, thanh tra đã phát hiện vi phạm, tuy nhiên việc chứng minh hành vi tham nhũng, tiêu cực của đối tượng còn gặp rất nhiều khó khăn.

- Sau khi sáp nhập chính quyền địa phương hai cấp, việc phân công cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu triển khai về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực còn nhiều hạn chế, lúng túng trong thực hiện nhiệm vụ. Tinh thần trách nhiệm, năng lực, trình độ, tính tiên phong, gương mẫu của một bộ phận

cán bộ, đảng viên có mặt còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Công tác phòng, chống tham nhũng là lĩnh vực khó, cần có sự tham gia của cả hệ thống chính trị và sự đồng tình ủng hộ của nhân dân; đối tượng có hành vi tham nhũng là những người có chức vụ, quyền hạn và có nhiều thủ đoạn tinh vi. Việc phát hiện và chứng minh hành vi tham nhũng qua công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát trong một số vụ việc sai phạm rất khó khăn, do thời gian thanh tra theo quy định của pháp luật bị hạn chế.

- Phòng, chống tham nhũng có phạm vi rộng, đa dạng và phức tạp, liên quan đến hầu hết các lĩnh vực trong bộ máy các cơ quan Nhà nước từ tỉnh đến cơ sở. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng mới triển khai tập trung ở khu vực công và đối với người có chức vụ, quyền hạn, trong khi đó các mối quan hệ kinh tế - xã hội bên ngoài khu vực Nhà nước làm nảy sinh tham nhũng đan xen, phức tạp. Cơ cấu, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên trách chống tham nhũng, chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao, chưa được đào tạo sâu về chuyên môn, nghiệp vụ về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Các quy định của pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội có nội dung chưa theo kịp sự phát triển của xã hội.

- Vai trò, trách nhiệm của một số tổ chức xã hội và một bộ phận nhân dân trong PCTN chưa được phát huy; cán bộ, công chức, viên chức, người dân chưa mạnh dạn tố cáo hành vi vi phạm và tham nhũng.

- Cán bộ, công chức (*sau khi sáp nhập thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp*) được phân công tham mưu về công tác PCTN, TC của các đơn vị mới tiếp cận công việc, đồng thời chưa được bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về công tác PCTN, TC.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại một số cơ quan, đơn vị sau khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp chưa phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm và rõ nội dung; việc quản lý, giám sát thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức có lúc, có việc chưa chặt chẽ, thường xuyên.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục, nêu gương về liêm chính chưa được thực hiện thường xuyên, chưa tạo chuyển biến mạnh mẽ trong ý thức tự giác của cán bộ, đảng viên. Nội dung, hình thức tuyên truyền giáo dục về phòng, chống tham nhũng chưa thật sự phong phú, đa dạng, phù hợp.

- Việc áp dụng các biện pháp PCTN, TC khu vực ngoài nhà nước mang tính động viên, khuyến khích và phụ thuộc rất lớn vào nhận thức của người đứng đầu trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; chưa có chế tài xử lý khi các tổ chức khu vực ngoài nhà nước không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc áp dụng các biện pháp PCTN, TC.

- Công tác tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trong nội bộ các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ đã được quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao.

4. Các giải pháp để tiếp tục tăng cường thực hiện, nâng cao hiệu quả các giải pháp PCTN nhằm ngăn chặn, đẩy lùi được tệ nạn tham nhũng trong thời gian tới ở địa phương

4.1. Cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, TC đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4.2. Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về PCTN đồng thời tổ chức triển khai đồng bộ, các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; công khai minh bạch trong hoạt động cơ quan, đơn vị, xây dựng các chế độ định mức tiêu chuẩn, tài chính ngân sách, tài nguyên khoáng sản, mua sắm, đầu tư công, cải cách hành chính.

4.3. Người đứng đầu các đơn vị, địa phương cần tập trung cao cho việc xây dựng kế hoạch và tập trung chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện tốt các nhiệm vụ trong kế hoạch PCTN hàng năm đã được duyệt; thực hiện nghiêm túc Quyết định 349-QĐ/TU ngày 17/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm và xem xét trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

4.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng theo Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị; đặc biệt là tự kiểm tra nội bộ để chủ động phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng, tiêu cực (*nếu có*), việc phòng, chống, phát hiện, xử lý tình trạng “*tham nhũng vặt*” trong thực thi nhiệm vụ.

4.5. Thanh tra tỉnh đẩy mạnh thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về PCTN kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế, phát hiện hành vi tham nhũng trong thực hiện nhiệm vụ của các địa phương, đơn vị; phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan trong khối nội chính (*Công an, Kiểm sát, Tòa án*) trong hoạt động thanh tra theo đúng tinh thần, nội dung Thông tư liên tịch số 03/2018/TTLT-VKSTC-TTCTP-BCA-BQP ngày 18/10/2018 giữa Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định về trình tự, thủ tục, trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, cơ quan thanh tra trong việc trao đổi thông tin về tội phạm và giải quyết kiến nghị khởi tố được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra.

4.6. Làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan tổ tụng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức đoàn thể, cơ quan báo chí, Hiệp hội Doanh nghiệp

tinh trong việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Trên đây là Báo cáo kết quả tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025 của tỉnh Sơn La, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục IV, Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo PCTN, LP, TC tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Trung tâm thông tin - VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Lưu: VT, NC, Duyên (02b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Hậu